

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 78/2022/QĐVHNGĐ-ST

Ngày: 20/5/2022

V/v: Yêu cầu công nhận
thuận tình ly hôn

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/V YÊU CẦU CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Với thành phần giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

Chủ tọa phiên họp: **Bà Nguyễn Thị Kiều T** - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: **Bà Chủ Thị Bích L** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên họp:

Bà Cao Thị H - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 87/2022/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số 38/2022/QĐ-MPH ngày 11 tháng 5 năm 2022, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Nguyễn Trung N**, sinh ngày 30/11/1991.

Nơi đăng ký HKTT: Khu 6 TT Tân U, Tân U, L

Nơi ở hiện nay: Số 2, tổ 11 phường D, quận C, thành phố H.

(Có mặt tại phiên họp).

- **Chị Nguyễn Hoàng L**, sinh ngày 23/7/1994.

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 26, ngõ T, phường H, quận Đ, thành phố H.

Nơi ở hiện nay: Japan, Okayama, Kurashiki, Achi, 2-7-5.

Chị Nguyễn Hoàng L xin được vắng mặt và không yêu cầu Tòa án tổng đạt công văn, giấy tờ tố tụng của Tòa án.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về tình cảm: Anh Nguyễn Trung N và chị Nguyễn Hoàng L cùng có yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố H công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố H nhận định:

Tại Đơn yêu cầu công nhận ly hôn thuận tình vắng mặt và Bản tự khai đề ngày 01/4/2022 của chị Nguyễn Hoàng L có lời chứng của Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Ooka – Nhật Bản. Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Trung N đề ngày 08/4/2022 thống nhất trình bày:

- Về tình cảm: Anh Nguyễn Trung N và chị Nguyễn Hoàng L kết hôn tự nguyện ngày 13 tháng 6 năm 2018 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản, số kết hôn 212-2008. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, rạn nứt về tình cảm, không còn tiếng nói chung. Nguyên nhân là do anh chị xa cách và quan điểm sống không hợp nhau. Chị L sống ở Japan, Okayama, Kurrashiki, Achi, 2-7-5, còn anh N sống ở Việt Nam. Anh chị đã có thời gian suy ngẫm, nhìn nhận lại vấn đề hôn nhân nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không được cải thiện, không còn tiếng nói chung. Hai bên gia đình, bạn bè đã hòa giải nhiều lần nhưng tình nghĩa vợ chồng không còn. Anh N và chị L đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng không hòa giải được, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại điều 51, điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên cần được chấp nhận.

- Về con chung: Anh Nguyễn Trung N và chị Nguyễn Hoàng L không có con chung.

- Về tài sản, nhà ở và các khoản nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Căn cứ các khoản 1 điều 51, các điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trung N và chị Nguyễn Hoàng L .

- Về con chung: Anh Nguyễn Trung N và chị Nguyễn Hoàng L không có con chung nên đề nghị Tòa án không xem xét.

- Về tài sản, các khoản nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí: Ghi nhận việc anh Nguyễn Trung N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 144; khoản 2 Điều 149; Điều 150; Điều 361; Điều 367; Điều 369; Điều 370 và Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 10/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn của **anh Nguyễn Trung N và chị Nguyễn Hoàng L** .

2. Về con chung: Anh Nguyễn Trung N và chị Nguyễn Hoàng L không có con chung nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản, nhà ở và các khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về lệ phí: Ghi nhận việc anh Nguyễn Trung N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000734 của Cục thi hành án dân sự thành phố H . Xác nhận anh Nguyễn Trung N đã nộp xong tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Kiều T